UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /TTr-STC
(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị ban hành Quyết định Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Quyết định số 278/QĐ-STC ngày 31/12/2026 của Sở Tài chính ban hành chương trình công tác năm 2026 của Sở Tài chính. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi bổ sung bởi các Thông tư: số 12/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016; số

174/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016; số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024; số 135/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Thuế tài nguyên, các văn bản hướng dẫn Luật; điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính quy định: *"Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên 2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau: "Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề".* Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 1 Thông tư 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: "*1. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 41/2024-TT-BTC như sau:*

"1. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 41/2024-TT-BTC như sau:

5.3. Trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 41/2024/TT-BTC như sau:

"1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; rà soát biến động của thị trường để điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan thuế, tài chính, nông nghiệp và môi trường và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện quản lý thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư này".

Thực hiện Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh Chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng về Sở Công thương.

Từ những căn cứ nêu trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên và các cơ quan có liên quan thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế tài nguyên, phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ trưởng Bộ Tài chính và phù hợp với biến động của thị trường, là cơ sở để xác định thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tài nguyên phát sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Tuân thủ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Thuế tài nguyên năm 2009, luật sửa đổi và các văn bản hướng dẫn luật; kế thừa các quy định qua thực tiễn còn phù hợp với quy định hiện hành; bảo đảm nguyên tắc bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại khung giá tính thuế tài nguyên và phù hợp với biến động của thị trường.

Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu được xây dựng theo hướng bảo đảm tính ổn định, lâu dài, làm căn cứ thực hiện trong

các năm tiếp theo; trường hợp có thay đổi về chính sách, khung giá của Bộ Tài chính, loại tài nguyên, giá bán thực tế hoặc các yếu tố hình thành giá làm cho mức giá hiện hành không còn phù hợp thì thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Quyết định số 278/QĐ-STC ngày 31/12/2026 của Sở Tài chính ban hành chương trình công tác năm 2026 của Sở Tài chính.

Ngày 24/8/2026, Sở Tài chính ban hành Công văn số 5549/STC-QLGCS về việc đề xuất giá tính thuế tài nguyên và bổ sung đối với nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Lai Châu gửi các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Thuế tỉnh Lai Châu, UBND các xã, phường, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu, Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu và các Doanh nghiệp khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị đề xuất giữ nguyên theo Bảng giá tỉnh thuế tài nguyên năm 2026 và Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất bổ sung loại tài nguyên *"Đá phiến đa sắc làm ốp lát, trang trí"* vào Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027. Ngày 14/9/2026, Sở Tài chính ban hành Công văn số 6074/STC-QLGCS về việc đề xuất giá tính thuế tài nguyên và bổ sung đối với nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh cho ý kiến về sự cần thiết phải bổ sung và mức giá tính thuế đối với nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên *"Đá phiến đa sắc"*, theo ý kiến của Thuế tỉnh tại Công văn số 2888/LCH-NVDTPC ngày 17/9/2026, đến thời điểm hiện tại chưa có thông tin, tài liệu về giá bán và tình hình kê khai thuế đối với loại tài nguyên nêu trên; theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 135/2026/TT-BTC: "*b) Giá tính thuế quy định tại Bảng giá là giá tài nguyên khai thác và giá sản phẩm tài nguyên tương ứng với tính chất của tài nguyên, sản phẩm tài nguyên khai thác, chế biến của các doanh nghiệp hoạt động trong địa bàn tỉnh, <u>được xác định trên cơ sở các tài liệu, chứng từ, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh về chất lượng, sản lượng của loại tài nguyên, giá sản phẩm tài nguyên bán ra tại thị trường địa phương và thị trường của địa phương lân cận</u>, trừ trường hợp được quy định tại điểm c khoản 5 Điều này";* quy định tại điểm c

khoản 3 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC: *"3. Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (bán trong nước hoặc xuất khẩu)… c) Trường hợp giá tính thuế mà NNT xác định thấp hơn giá tính thuế tại Bảng giá do UBND cấp tỉnh quy định thì áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp tại Bảng giá của UBND cấp tỉnh quy định chưa có giá đối với loại sản phẩm này thì cơ quan thuế phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, ấn định theo pháp luật về quản lý thuế"*. Do đó chưa đủ cơ sở bổ sung đưa nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên *"Đá phiến đa sắc"* vào Bảng giá tính thuế tài nguyên.

Ngày /9/2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLGCS gửi xin ý kiến tham gia vào hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính gửi Văn phòng UBND tỉnh đăng tải lên mục "LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT" trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Đến hết thời gian lấy ý kiến, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tổng hợp và tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, thực hiện rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu (trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện).

1.2. Đối tượng áp dụng

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Thuế tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

- Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Bố cục của Dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, được soạn thảo theo theo mẫu số 19 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Dự thảo Quyết định được thiết kế thành 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Bảng giá tính thuế tài nguyên

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Điều 5. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

3.1. Bảng giá tính thuế tài nguyên (Điều 3)

1. Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo các bảng giá ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

a) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại (chi tiết tại Phụ lục I);

b) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (chi tiết tại Phụ lục II);

c) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm từ rừng tự nhiên (chi tiết tại Phụ lục III);

d) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (chi tiết tại Phụ lục IV);

đ) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khác (chi tiết tại Phụ lục V).

2. Giá tính thuế tài nguyên tại khoản 1 điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên tại khoản 1 điều này; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên cao hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì tính thuế tài nguyên theo giá bán thực tế của đơn vị.

Lý do đề xuất: Giữ nguyên theo Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

3.2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị (Điều 4)

1. Sở Tài chính

Trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành, biến động của thị trường và tình hình thực tế tại địa phương; kịp thời đề xuất bổ sung các loại tài nguyên phát sinh khai thác trên địa bàn tỉnh chưa được quy định trong Bảng giá tính thuế tài nguyên.

2. Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế trực tiếp quản lý người nộp thuế thực hiện kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai, tính và nộp thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên.

b) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký, kê khai, tính và nộp thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật.

c) Căn cứ thông tin do người nộp thuế kê khai về sản lượng tài nguyên thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại bảng kê kèm theo hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên, tổng hợp, cung cấp cho Sở Công Thương thông tin về sản lượng tài nguyên khai thác trong năm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để phối hợp quản lý theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Gửi Bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến cơ quan thuế có thẩm quyền để cập nhật và thực hiện tính thuế theo quy định.

đ) Kịp thời thông báo cho Sở Tài chính khi phát hiện mức giá tính thuế tài nguyên quy định tại Quyết định này không còn phù hợp với tình hình thực tế, biến động của thị trường hoặc quy định của pháp luật để phối hợp rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương

a) Theo dõi, rà soát các loại tài nguyên phát sinh khai thác trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên nhưng chưa được quy định trong Bảng giá tính thuế tài nguyên; kịp thời phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

b) Cung cấp cho Thuế tỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Phối hợp với cơ quan thuế đối chiếu thông tin về sản lượng tài nguyên khai thác tại từng mỏ do tổ chức, cá nhân khai thác kê khai, nộp thuế với thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp phát hiện sản lượng tài nguyên khai thác do người nộp thuế kê khai không phù hợp với sản lượng được phép

khai thác theo giấy phép hoặc thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo thẩm quyền để kiểm tra, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

3.3. Điều khoản thi hành (Điều 5)

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

- Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Việc thi hành Quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan, đơn vị hiện có, không phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất.

2. Thời gian trình ban hành: Dự kiến tháng 12 năm 2026.

*** Hồ sơ tài liệu gửi kèm theo gồm:**

(1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định;

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị;

(5) Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2026 của Sở Tư pháp;

(6) Báo cáo tiếp thu số /BC-STC ngày / /2026 của Sở Tài chính về việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLGCS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Trường